

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Hùng H, sinh năm 1986 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm B, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Võ Thị Đ (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không (nhân thân từng có 02 lần tiền án nhưng đã được xóa án tích); tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất: vào ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; lần thứ hai: vào ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; bị cáo đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh ST (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm M, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Võ Hùng H (H) đi bộ một mình vào chợ Trung tâm thành phố ST để mua đồ ăn. Khi đi đến khu vực sạp bán thịt heo của chị Nguyễn Thị L (L) tại khóm M, phường M, thành phố ST, thấy không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định vào bên trong sạp thịt heo lấy trộm tiền. H đi vòng vào bên trong sạp thịt, dùng tay phải kéo hộc tủ đựng tiền ra lấy 7.860.000 đồng, bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra khu vực Trạm biến điện, phường H, thành phố ST để đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh thăm cha ruột của Hậu là ông Nguyễn Văn Ch (Ch) đang nằm viện. Sau đó H lấy số tiền 3.300.000 đồng từ trộm cắp có được đưa cho chị ruột của H là chị Nguyễn Thị Thiên H (H) để lo mai táng cho ông Ch khi ông Ch chết. Số tiền còn lại H mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 4.433.000 đồng, còn lại 127.000 đồng H cất giữ. Sau khi bị mất trộm, chị L đến Công an phường M, thành phố ST trình báo sự việc. Sau đó, Công an mời H lên làm việc và H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của H.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: Tiền Việt Nam 127.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại số tiền 127.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị L cho rằng bị mất trộm số tiền khoảng 20.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TPST ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Võ Hùng H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Võ Hùng H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ Hùng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Võ Hùng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Võ Hùng H khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 19/10/2020, bị cáo đi bộ một mình vào chợ Trung tâm thành phố ST để mua đồ ăn. Khi đi đến khu vực sạp bán thịt heo của bị hại tại số khóm M, phường M, thành phố ST, thấy không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định vào bên trong sạp thịt heo lấy trộm tiền, bị cáo đi vòng vào bên trong sạp thịt, dùng tay phải kéo hộc tủ đựng tiền ra lấy 7.860.000 đồng; nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi của bị cáo, không oan cho bị cáo. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị L cho rằng bị hại bị mất trộm số tiền khoảng 20.000.000 đồng với nhiều mệnh giá khác nhau, tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bị cáo đã lấy số tiền khoảng 20.000.000 đồng như lời trình bày của bị hại, bị cáo thừa nhận lấy trộm số tiền 7.860.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy, bị cáo là công dân Việt Nam, là người từ đủ 16 tuổi trở lên, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Vào ngày 19/10/2020 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 7.860.000 đồng của bà Nguyễn Thị L, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự về Tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS-TPST ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo chiếm đoạt số tiền 7.860.000 đồng của bị hại theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có 02 tiền án, lần thứ nhất: Vào ngày

09/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh ST, xử phạt 07 năm tù, về Tội mua bán trái phép chất ma túy; Lần thứ hai: Vào ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố ST, xử phạt 04 năm tù, về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/8/2017, đã được xóa án tích; bị cáo có 02 tiền sự, lần thứ nhất: vào ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; lần thứ hai: vào ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về hình phạt: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng về nhân thân bị cáo là người từng có nhiều tiền án, tiền sự đã được cơ quan chức năng đưa đi giáo dục, cải tạo nhiều lần vẫn không thay đổi để tiến bộ mà sau khi về địa phương tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và tiếp tục phạm tội nên đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội; mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/02/2021 bị hại L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Võ Hùng H, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Hùng H 2 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Võ Hùng H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương